# Quản lý văn bản và điều hành

# 2009



Dành cho người dùng Lãnh đạo văn phòng Lãnh đạo phòng

# Mục lục

1	Gić	Giới thiệu						
2	Cách đăng nhập							
3	Cá	Các chức năng của vai trò Lãnh đạo văn phòng/ Lãnh đạo phòng						
4	Trang chủ							
5	Qu	ản lý	văn bản	6				
	5.1	Daı	nh sách văn bản đến	7				
	5.2 Dar		nh sách văn bản đi	9				
	5.3 Thu		r mục lưu trữ cơ quan	10				
	5.4	Thu	r mục hồ sơ công việc	10				
	5.5	Hồ	sơ công việc	11				
	5.5	5.1	Danh sách chưa xử lý	11				
	5.5	5.2	Danh sách chờ xử lý	13				
	5.5	5.3	Danh sách đã xử lý	14				
	5.5	5.4	Danh sách phối hợp	15				
	5.5.5		Danh sách lưu theo dõi	15				
	5.6	Bád	o cáo thống kê	16				
	5.6	5.1	Báo cáo xử lý văn bản đến	16				
	5.6.2		Báo cáo xử lý công việc	17				
	5.6.3		Báo cáo chi tiết	18				
	5.6	5.4	Thống kê xử lý văn bản đến	19				
	5.6	5.5	Thống kê xử lý công việc	20				
6	Điề	èu hà	nh	21				
	6.1	Tra	o đổi nội bộ	22				
	6.2	Lịcl	n công tác	23				
	6.2	2.1	Lịch công tác cá nhân	23				
	6.2	2.2	Lịch công tác phòng					
	6.2	2.3	Lịch công tác cơ quan					
	6.3	Tài	liệu ISO					

# Quản lý văn bản và điều hành 2009 6.4 Thư điện tử 29 6.4.1 Soạn mail 30 6.4.2 Nhận mail 31 6.4.3 Danh sách liên lạc 32

# 1 Giới thiệu

Hệ thống văn bản và điều hành được ra đời với mục đích nhằm tối ưu hóa việc xử lý văn bản cũng như hỗ trợ việc điều hành, xử lý các công văn đến và đi của các cơ quan quan lý nhà nước. Tiết kiệm tối đa các chi phí văn phòng và không hạn chế về không gian và thời gian khi xử lý.

Tài liệu này được sử dụng để hướng dẫn các thao tác chức năng của người sử dụng khi vận hành chương trình.

# 2 Cách đăng nhập

Trên màn hình desktop của máy tính bạn sử dụng, bạn kích đôi chuột vào biểu tượng của Internet Explorer (khuyến cáo từ bản 6.0 trở lên) hoặc sử dụng các trình duyệt khác như Opera, Mozilla Firefox hoặc Google Chrome,... để sử dụng chương trình này.

Tại thanh địa chỉ (address bar), bạn nhập vào địa chỉ sau (địa chỉ này được triển khai tại đơn vị) <a href="http://www.qlvbdh.vn">http://www.qlvbdh.vn</a>.

Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng được quy định theo cú pháp như sau:

Tên đăng nhâp: <tên><họ viết tắt><tên lót viết tắt>

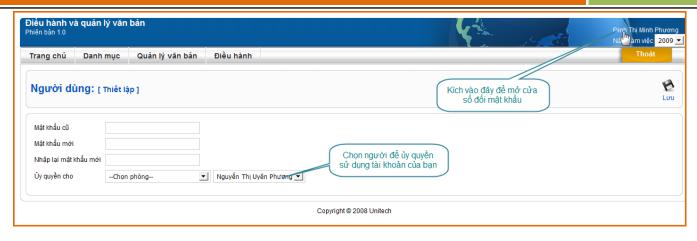
Mật khẩu mặc định lần đầu trùng với tên đăng nhập.

<u>Ví dụ:</u> người sử dụng có tên là Nguyễn Duy Nghiêm thì tên đăng nh ập và mật khẩu như sau.

• Tên đăng nhập: nghiemnd

Mật khẩu: nghiemnd

Thay đổi mật khẩu:



Hình 1: Đổi mật khẩu

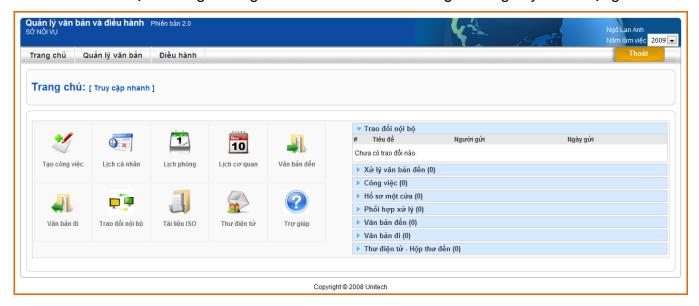
# 3 Các chức năng của vai trò Lãnh đạo văn phòng/ Lãnh đạo phòng

- Trang chủ
- Quản lý văn bản
  - ✓ Hồ sơ công việc
    - Danh sách chưa xử lý
    - Danh sách chờ xử lý
    - Danh sách đã xử lý
    - Danh sách phối hợp
    - Danh sách lưu theo dõi
  - ✓ Danh sách văn bản đến
  - ✓ Danh sách văn bản đi
  - ✓ Báo cáo thống kê
    - Báo cáo xử lý văn bản đến
    - Báo cáo xử lý công việc
    - Báo cáo chi tiết
    - Thống kê xử lý văn bản đến
    - Thống kê xử lý công việc
  - ✓ Thư mục lưu trữ cơ quan
  - ✓ Thư mục hồ sơ công việc
- Điều hành
  - ✓ Trao đổi nôi bô
  - ✓ Lịch công tác

- Lịch cá nhân
- Lịch phòng
- Lịch cơ quan
- ✓ Tài liệu ISO
- ✓ Thư điện tử

# 4 Trang chủ

Trang chủ được sử dụng để hiển thị các shortcut mà đã được hệ thống quy định nhằm tạo đường dẫn ngắn nhất đến các chức năng thường xuyên sử dụng.



Hình 2: Trang chủ

Các chức năng và shortcut trên trang chủ được hiến thị theo mỗi *vai trò(role)* khác nhau và các bước thực hiện của mỗi chức năng cũng dựa vào đó mà sẽ có sự khác nhau mà vẫn đảm bảo đầy đủ quy trình xử lý đã được định nghĩa trước đó.

Mặc định, sau khi bạn đăng nhập vào hệ thống thì sẽ được chuyển đến trang chủ hoặc nếu bạn đang ở một chức năng khác và muốn chuyển về trang chủ thì kích chuột vào menu **Trang chủ**.

# 5 Quản lý văn bản

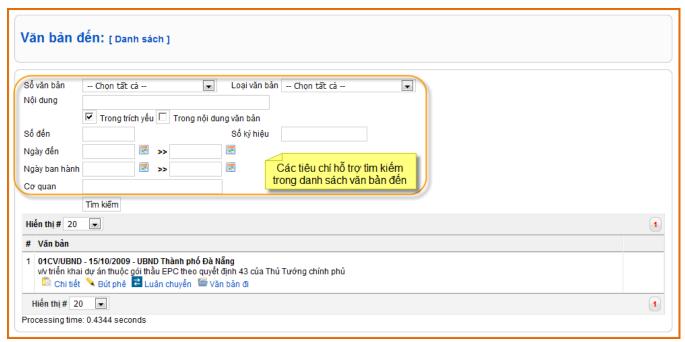
Là nơi quản lý tất cả các chức năng của chương trình sau khi đã định nghĩa quy trình xử lý của công văn. Quản lý các thông tin đến và đi của các văn bản, báo cáo thống kê tình hình của các loại văn bản khác nhau có trong hệ thống.



Hình 3: Menu Quản lý văn bản

#### 5.1 Danh sách văn bản đến

Là nơi quản lý danh sách tất cả các văn bản đến của chuyển đến sau khi đã được bút phê hoặc chuyển xử lý trực tiếp từ lãnh đạo phòng. Tại đây, khi nhận được công văn, bạn tiếp tục xử lý



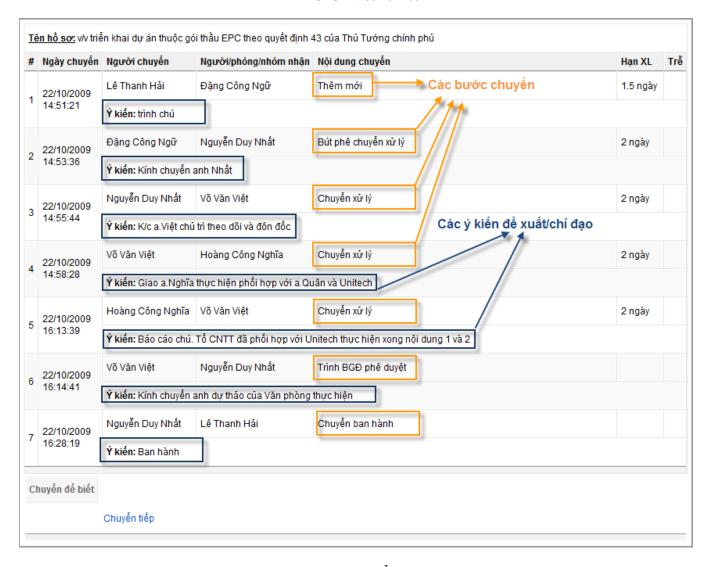
Hình 4: Danh sách văn bản đến

Tại đây, bạn có thể xem lại các thông tin liên quan của văn bản đến mà bạn đã chuyển như chi tiết của văn bản, file đính kèm, dòng luân chuyển của văn bản như

#### các hình bên dưới đây.



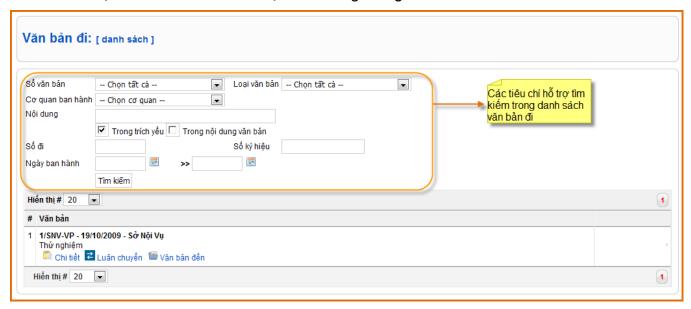
Hình 5: Chi tiết văn bản



Hình 6: Dòng luân chuyển của văn bản

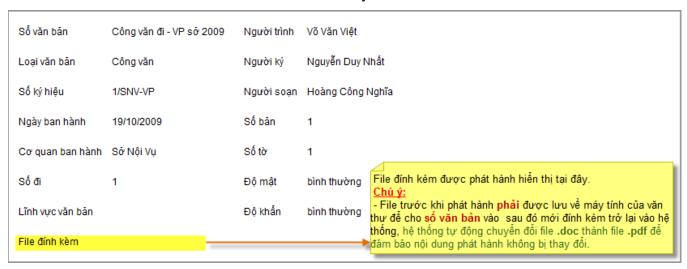
#### 5.2 Danh sách văn bản đi

Được sử dụng để hỗ trợ theo dõi và thêm mới các văn bản ban hành đi. Chuyển nội dung văn bản dự thảo thành công văn ban hành nhằm hỗ trợ đơn vị theo dõi được danh sách các đơn vị đã có công văn gửi đi.



Hình 7: Danh sách văn bản đi

Tại đây, bạn có thể xem lại các thông tin liên quan đến văn bản mà bạn đã xử lý như chi tiết của văn bản, file đính kèm(nếu có), dòng luân chuyển của văn bản sau khi ban hành như các hình bên dưới đây.



Hình 8: Chi tiết văn bản đi



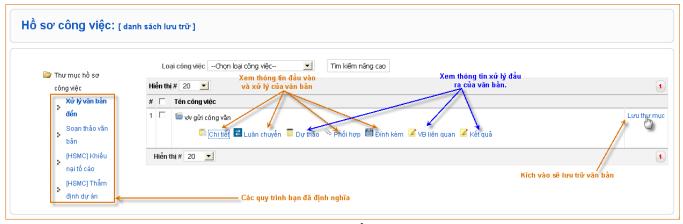
Hình 9: Văn bản phát hành chuyển cho người liên quan

#	Trích yếu	Số ký hiệu	Ngày ban hành	
1	v/v triển khai dự án thuộc gói thầu EPC theo quyết định 43 của Thủ Tướng chính phủ	01CV/UBND	15/10/2009	

Hình 10: Nội dung văn bản đến liên quan

#### 5.3 Thư mục lưu trữ cơ quan

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản đã được **văn thư chuyển vào lưu trữ** hồ sơ sau khi xử lý. Tại đây, bạn có thể theo dõi kết quả xử lý của từng văn bản một. Hệ thống cung cấp và tổ chức cho bạn thấy được các văn bản đã được xử lý theo các quy trình đã định nghĩa trước đó.



Hình 11: Thư mục hồ sơ công việc

## 5.4 Thư mục hồ sơ công việc

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản được bất kỳ người dùng nào cũng có thể lưu vào thư mục này phục vụ cho công tác tra cứu công việc , văn bản theo đầu mục. Để có các thư mục hồ sơ công việc theo yêu cầu , văn thư sẽ thực hiện việc tạo thư mục cho đơn vị và phân quyền theo vai trò liên quan.

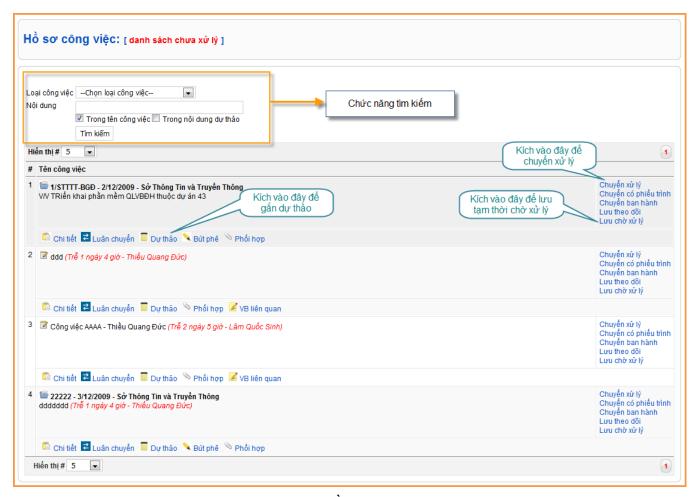


Hình 12: Thư mục hồ sơ công việc

## 5.5 Hồ sơ công việc

#### 5.5.1 Danh sách chưa xử lý

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản chưa xử lý mà bạn nhận được. Mỗi vai trò sẽ được hiển thị các chức năng xử lý tiếp theo tại đây. Ví dụ hình dưới đây là chưa xử lý của chuyên viên.



Hình 13: Danh sách hồ sơ công việc chưa xử lý



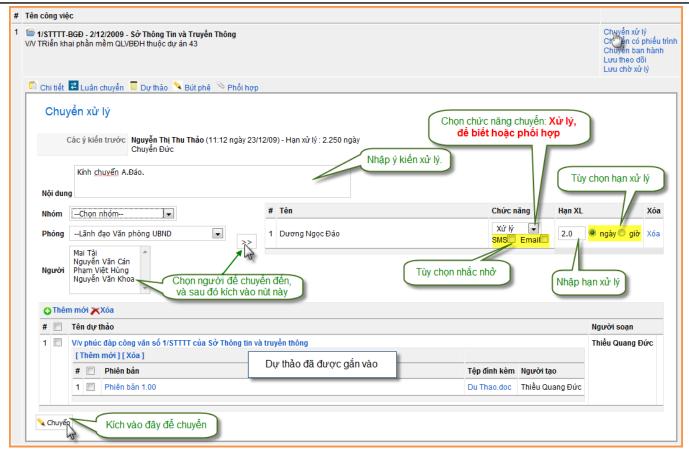
Hình 14: Gắn dự thảo vào văn bản để xử lý

Và sau khi gắn dự thảo thành công.



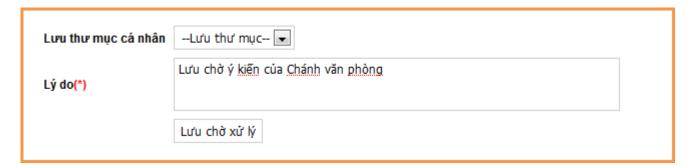
Hình 15: Gắn dự thảo thành công

Và chuyển xử lý văn bản sẽ thực hiện như hình bên dưới . Sau khi chuyển, hệ thống sẽ tự động đưa văn bản vào mục đã xử lý để người dùng tiện theo dõi.



Hình 16: Chuyển xử lý văn bản có dự thảo

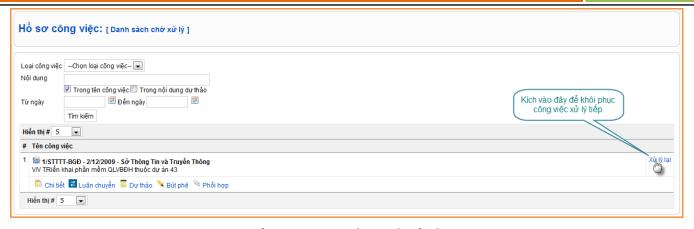
Và lưu chờ xử lý.



Hình 17: Nhập ý kiến lưu chờ xử lý

#### 5.5.2 Danh sách chờ xử lý

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản đã được lưu chờ xử lý phục vụ cho việc chờ ý kiến của lãnh đạo để xử lý tiếp văn bản mà không bị trễ hạn xử lý. Mỗi vai trò sẽ được hiển thị các chức năng xử lý tiếp theo tại đây. Ví dụ hình dưới đây là chưa xử lý của chuyên viên.



Hình 18: Danh sách chờ xử lý

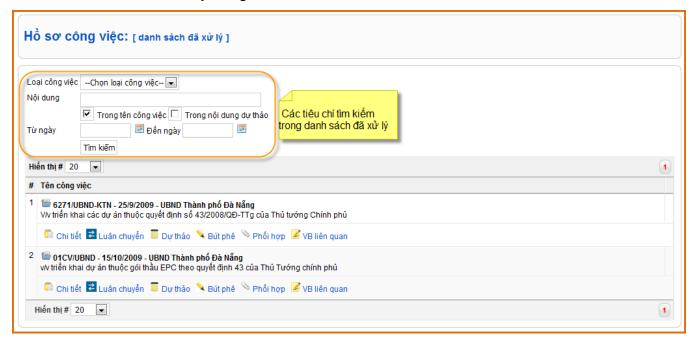
Khi kích chuột vào Xử lý lại, hệ thống xác nhận lại với bạn muốn tiếp tục xử lý hay không. Kích **OK** để tiếp tục và nhấn **Cancel** để hủy.



Hình 19: Tiếp tục xử lý không?

#### 5.5.3 Danh sách đã xử lý

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản đã được qua người xử lý kế tiếp thực hiện việc đã xử lý xong văn bản.



Hình 20: Danh sách văn bản đã xử lý

Trên mỗi văn bản có trong danh sách sẽ hiển thị thời gian xử lý văn bản đang tại người dùng nào và trễ bao nhiêu hay sắp đến hẹn.



Hình 21: Thời hạn trễ - người trễ

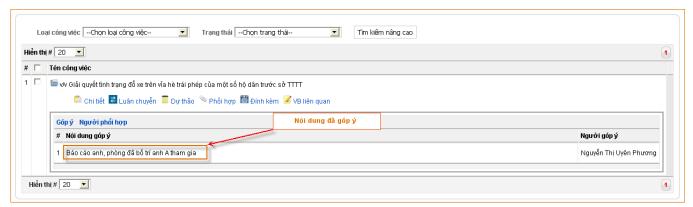
Tại đây, bạn có thể xem chi tiết lại thời hạn xử lý văn bản tại mỗi người dùng bằng cách kích vào dòng luân chuyển để xem được thông tin chi tiết.



Hình 22: Thời hạn trễ chi tiết

# 5.5.4 Danh sách phối hợp

Là nơi hiển thị danh sách các văn bản xử lý/ giải quyết công việc có yêu cầu bạn phối hợp tham gia xử lý. Tại đây, để góp ý vào quá trình phối hợp xử lý, bạn có thể kích vào mục góp ý sau đó bổ sung ý kiến vào đây.



Hình 23: Danh sách phối hợp và góp ý

#### 5.5.5 Danh sách lưu theo dõi

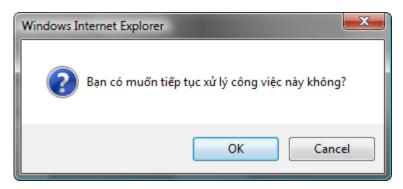
Là nơi hiển thị danh sách các văn bản được lưu trữ và cho phép phục hồi để xử

lý lại các hồ sơ đã lưu trữ/ lưu trữ tạm.



Hình 24: Danh sách lưu theo dõi

Khi bạn kích vào nút Xử lý lại hệ thống sẽ hiển thị như hình bên dư ới. Nếu bạn kích **OK** thì hồ sơ sẽ chuyển về mục bạn xử lý, nếu kích **Cancel** sẽ hủy công việc xử lý lại.

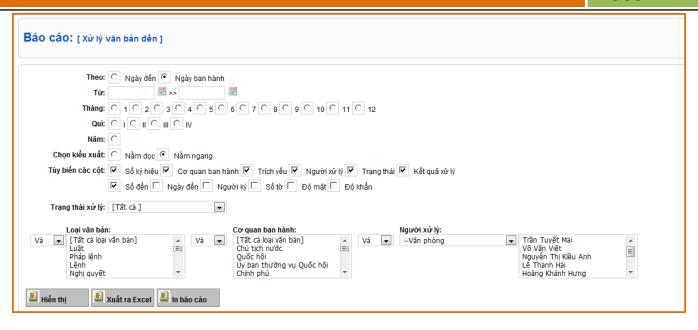


Hình 25: Xử lý lại?

# 5.6 Báo cáo thống kê

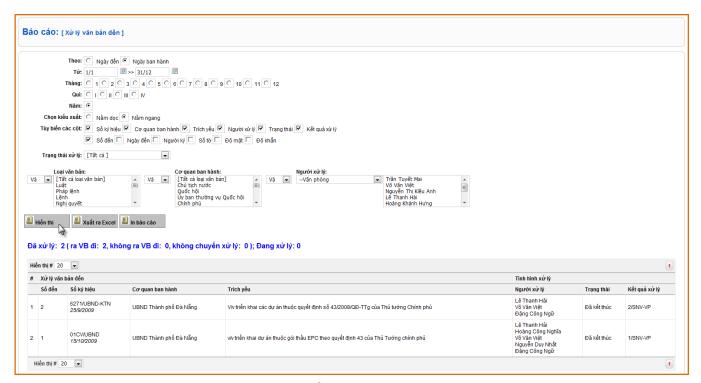
# 5.6.1 Báo cáo xử lý văn bản đến

Được sử dụng để thống kê, báo cáo tình hình xử lý các văn bản đến tại mỗi phòng ban theo các tiêu chí khác nhau.



Hình 26: Chọn tiêu chí báo cáo tình hình xử lý xử lý văn bản đến

Bạn chọn các tiêu chí cần thống kê, báo cáo sau đó kích vào **Hiển thị** để hiển thị báo cáo thống kê tình hình xử lý văn bản đến theo các tiêu chí đã chọn bên trên.



Hình 27: Kết quả thị của báo cáo

#### 5.6.2 Báo cáo xử lý công việc

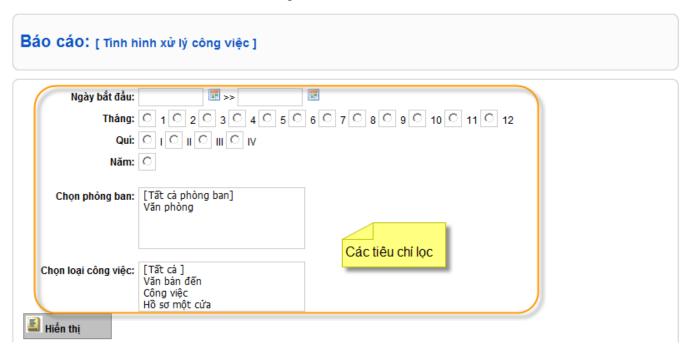
Được sử dụng để thống kê tình hình xử lý công việc của một hoặc nhiều phòng ban theo các tiêu chí về thời gian khác nhau nhằm thống kê thể hiện trạng thái xử lý công việc của mỗi cá nhân.



Hình 28: Báo cáo xử lý công việc

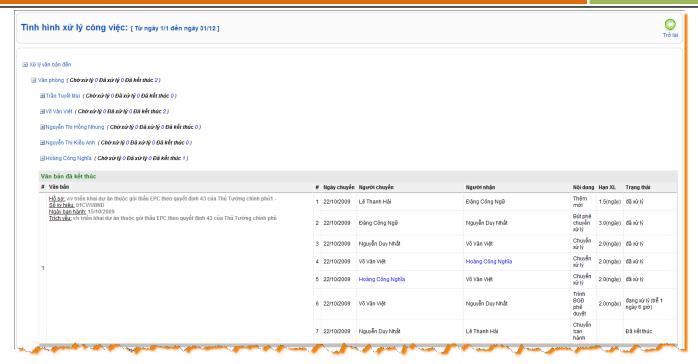
#### 5.6.3 Báo cáo chi tiết

Được sử dụng để thống kê tình hình chi tiết xử lý công việc của tất cả các phòng ban theo các tiêu chí về thời gian khác nhau.



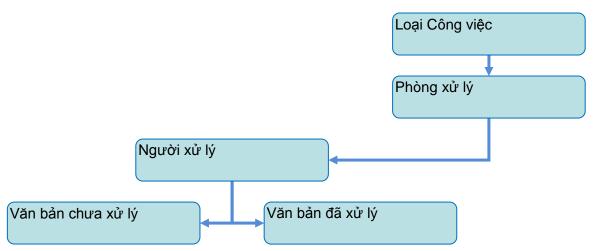
Hình 29: Chọn tiêu chí báo cáo tình hình xử lý công việc chi tiết

Bạn chọn các tiêu chí cần thống kê sau đó kích vào **Hiến thị** đế hiến thị báo cáo thống kê tình hình xử lý công việc theo các tiêu chí đã chọn bên trên.



Hình 30: Kết quả thị của báo cáo thông kê

Trong trang hiển thị kết quả báo cáo thống kê của chương trình, hệ thống sẽ bố trí cách hiển thi dữ liêu tuần tư theo các cấp như sau:



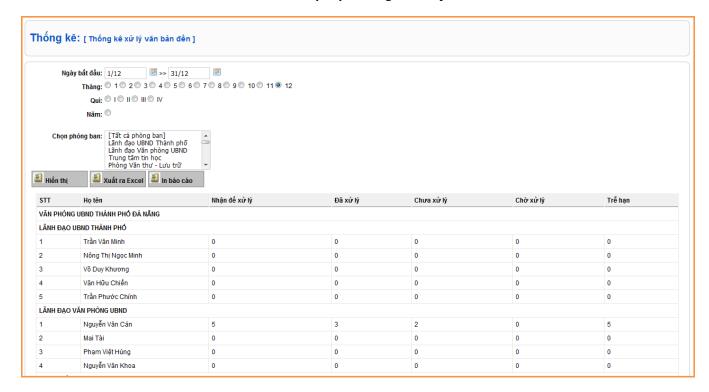
Hình 31: Cấp tổ chức hiển thị trong báo cáo thống kê

## 5.6.4 Thống kê xử lý văn bản đến

Được sử dụng nhằm phục vụ thống kê tì nh giải quyết văn bản đến của mỗi người dùng tại đơn vị.



Hình 32: Các điều kiện lọc thống kê xử lý văn bản đến



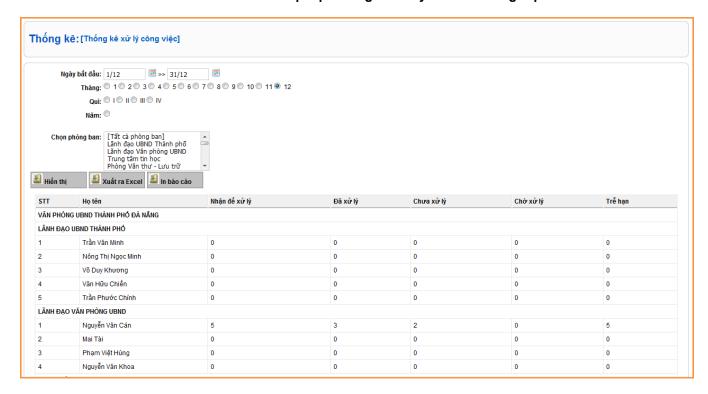
Hình 33: Kết quả thống kê xử lý văn bản đến

#### 5.6.5 Thống kê xử lý công việc

Được sử dụng nhằm phục vụ thống kê tình xử lý công việc của mỗi người dùng tại đơn vị.



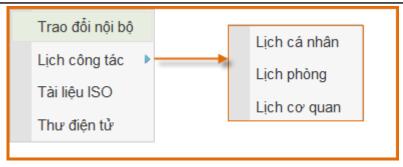
Hình 34: Các điều kiện lọc thống kê xử lý văn bản công việc



Hình 35: Kết quả thống kê xử lý công việc

# 6 Điều hành

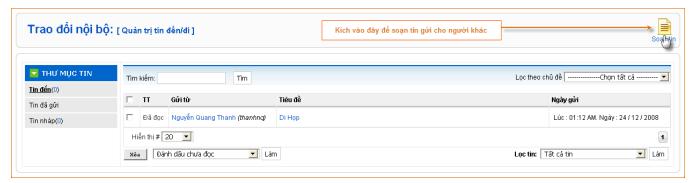
Được sử dụng để quản lý các thông tin trao đổi nội bộ giữa các người dùng trong hệ thống, được sử dụng để lặp lịch công tác cá nhân, phòng/ban, v.v...



Hình 36: Menu điều hành

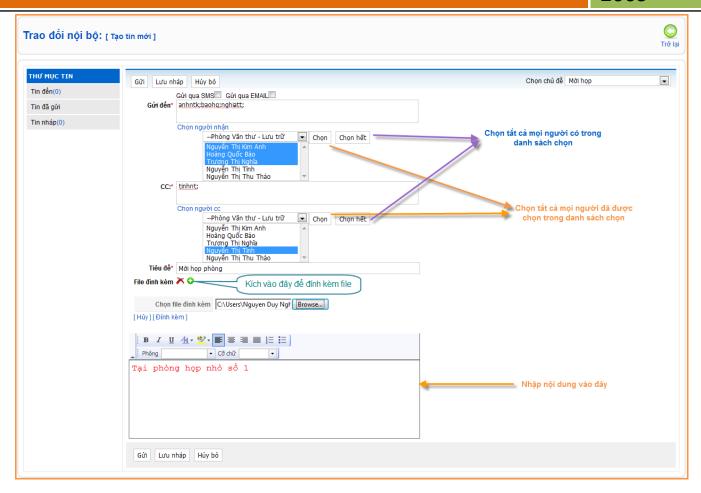
# 6.1 Trao đổi nội bộ

Được sử dụng để các người dùng trao đổi các thông tin qua lại lẫn nhau trong đơn vị.



Hình 37: Giao diện danh sách các tin đã trao đổi trong hệ thống

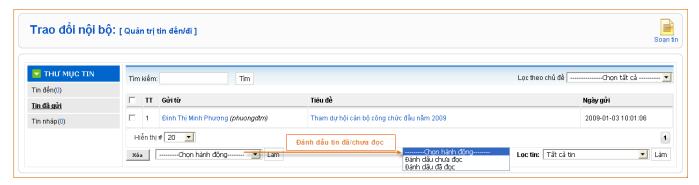
Để thêm mới một tin, bạn kích vào nút Soạn tin và thực hiện như hình bên dưới.



Hình 38: Soạn tin

Bạn kích vào nút **Gửi** để gửi tin này đi. Nếu muốn lưu thì bạn có thể kích vào **Lưu nháp** để lưu tạm vào trong hệ thống.

Các tin bạn đã gửi đều được hệ thống lưu lại vào mục **Tin đã gửi**.



Hình 39: Tin đã gửi

# 6.2 Lịch công tác

Được sử dụng để tố chức và quản lý lịch công tác của mỗi cá nhân, các phòng ban và của đơn vị theo quy trình tổng hợp lịch từ nhân viên đến lãnh đạo.

#### 6.2.1 Lịch công tác cá nhân

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cá nhân. Hoặc Trên

trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cá nhân.



Hình 40: Shortcut Lịch Công tác cá nhân



Hình 41: Lịch công tác cá nhân

Để thêm mới lịch công tác cá nhân, bạn kích chuột vào bất kỳ ô nào có hiển thị trên giao diện bạn thấy trỏ chuột và nhập nội dung vào đó hoặc bạn kích vào nút **Thêm mới** bên trên.



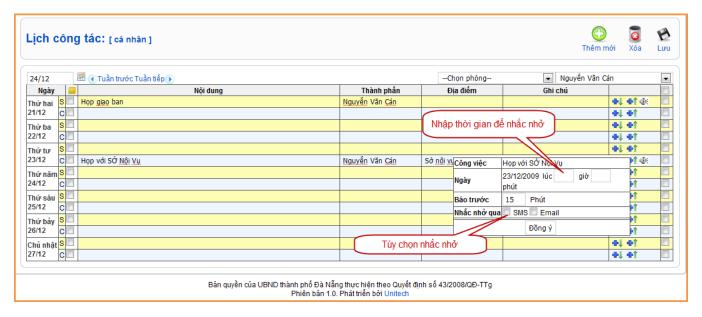
Hình 42: Thêm mới lịch công tác

Bạn kích nút Lưu để lưu lại các nội dung bạn đã tạo trong lịch công tác.

Để chỉnh sửa của lịch đã được tạo, bạn kích chuột vào dòng bạn muốn sửa và sau đó thay đổi nội dung bạn muốn cập nhật.

Để thiết lập thời gian nhắc thông báo cho bạn, trên mỗi nội dung lịch công tác phía cuối dòng có biểu tượng W và bạn kích vào đó để thiết lập thời gian bạn muốn

nhắc nhở như hình bên dưới.



Hình 43: Cửa sổ thiết lập thông tin nhắc nhở

#### Chú ý

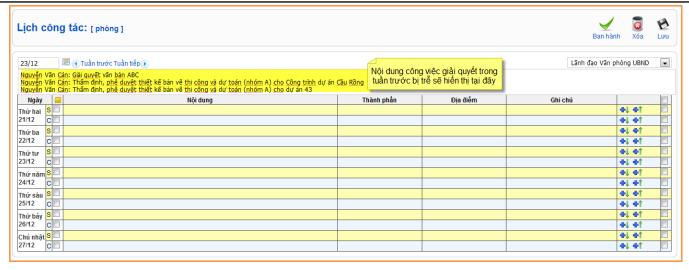
- Lịch công tác được thiết lập nhắc nhở sau khi kích vào nút Đồng ý thì hệ thống sẽ chuyển đổi màu của biểu tượng <sup>4</sup> để bạn dễ phân biệt Lịch được thiết lập và chưa thiết lập.
- Để hệ thống hiển thị nhắc nhở một cách chính xác, bạn phải cài một ứng dụng nhỏ trên máy do Unitech cung cấp và cài vào máy bạn đang sử dụng thì hệ thống mới hiển thị thông báo nhắc nhở chính xác.

#### 6.2.2 Lịch công tác phòng

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác phòng. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác phòng.



Hình 44: Shortcut Lịch công tác phòng



Hình 45: Lịch công tác phòng

#### Chú ý

- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác phòng khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản trị hệ thống.

#### 6.2.3 Lịch công tác cơ quan

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cơ quan. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cơ quan.



Hình 46: Shortcut Lịch công tác cơ quan



Hình 47: Lịch công tác cơ quan

Và bạn có thể kích nút Xem lịch công tác cơ quan nếu lịch đã ban hành.

VĂN PH	THÀNH PHÓ ĐÀ NẰNG ÒNG UBND THÀNH PHÓ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc							
				ì Nẵng, ngày 24 tháng 12 năm 2009					
LỊCH CÔNG TÁC TUẦN 52									
(Từ ngày 21/12/2009 đến ngày 27/12/2009)									
	Nội dung công việc	Thành phần	Địa điểm	Ghi chú					
Thứ hai	S								
21/12	С								
	S								
22/12	С								
	S Họp với VP HĐND	A.Cán, A.Hùng							
23/12	C Họp với SỞ Nội Vụ (Nguyễn Văn Cán)	Nguyễn Văn Cán	Sở nội vụ	Chuẩn bị xe					
Thứ năm	S								
24/12	C								
Thứ sáu	S								
25/12	C								
Thứ bảy	s								
26/12	C								
Chủ nhật	S								
27/12	C								
	tác dự kiến tuần tới 53:								
Chuẩn bị tham gia đại hội Mặt trận									
Noi gót: VĂN PHÔNG UBND THÀNH PHỐ									

Hình 48: Lịch công tác được hiển thị sau khi kích vào Xem lịch công tác cơ quan

#### Chú ý

- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác cơ quan khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản trị hệ thống

## 6.3 Tài liệu ISO

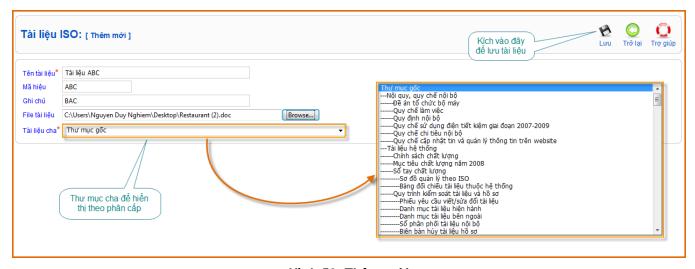
Được sử dụng để tổ chức lưu trữ các tài liệu thuộc hệ thống ISO của đơn vị khi

áp dụng trong công việc xử lý hằng ngày. Để tổ chức thư mục tài liệu ISO, hệ thống hiện tại áp dụng cho người quản trị hệ thống được phép đưa tài liệu ISO lên để thống nhất cách lưu, tránh bị xáo trộn trong quá trình tổ chức tài liệu ISO. Từ menu Điều hành → Tài liệu ISO hệ thống sẽ hiển thị hình sau.



Hình 49: Danh sách tài liệu ISO

Và khi kích vào nút **thêm mới**, thì hệ thống sẽ hiển thị như hình dưới.



Hình 50: Thêm mới

#### Chú ý

- Hiện tại chức năng thêm mới các tài liệu ISO được cấp quyền cho người quản trị hệ thống.
- Việc phân quyền giao cho người khác thực hiện việc đưa tài liệu ISO lên hệ thống, xin liên lạc với người quản trị để cấp quyền.

#### 6.4 Thư điện tử

Được sử dụng như một mail client (giống ứng dụng outlook express hay microsoft outlook) để lấy thư điện tử (email) từ các máy chủ (mail server) và gửi/nhận email. Từ menu Điều hành -> Thư điện tử, hệ thống sẽ tự động lấy email như hình dưới.



Hình 51: Đang tải email

Để sử dụng được email, bạn cần phải cấu hình email bằng cách kích vào nút

Cấu hình như hình trên, sau đó ti ếp tục kích nút **Thêm mới** và thực hiện các như hình sau.



Hình 52: Cấu hình email

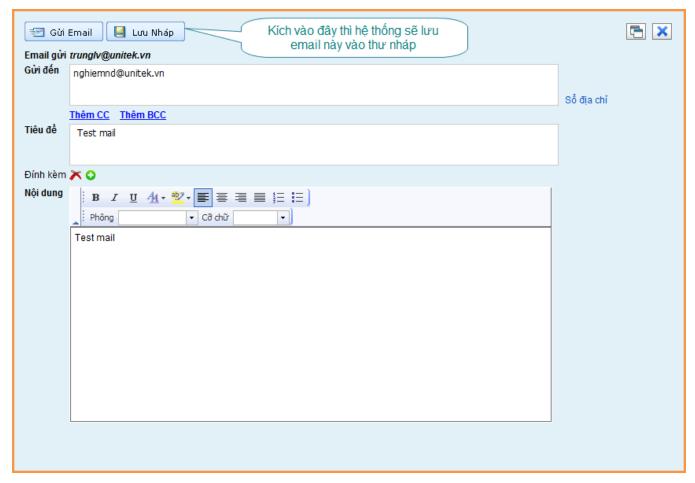
Và sau khi lưu cấu hình.



Hình 53: Danh sách thông tin cấu hình email

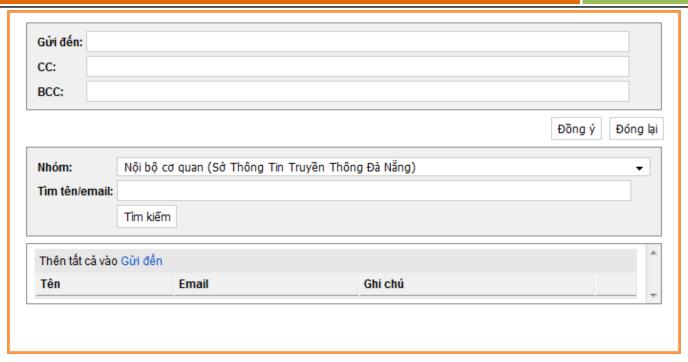
#### 6.4.1 Soan mail

Để soạn mail, sau khi bạn vào **Thư điện tử** và kích vào nút **Soạn mail**, hệ thống sẽ hiển thị như sau.



Hình 54: Soạn mail

Ngoài việc bạn nhập địa chỉ email của người nhận, bạn cũng có thể lấy địa chỉ mail từ sổ địa chỉ.



Hình 55: Sổ địa chỉ

Sau khi bạn kích nút **Gửi email**, hệ thống chuyển email của bạn vào thư mục outbox (email đang gửi). Và sau khi kết thúc, email tự động lưu vào thư mục **Thư gửi** trên giao diện mà bạn thấy.



Hình 56: Thư mục thư gửi

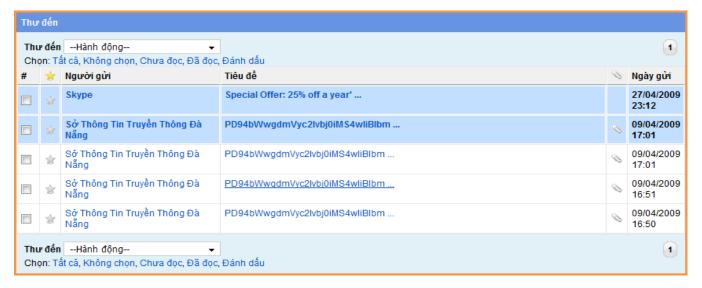
Trường hợp nếu bạn gửi mail nhưng bị lỗi mạng hoặc bị sự cố thì hệ thống sẽ tự động lưu email này vào mục outbox.

#### 6.4.2 Nhận mail

Để nhận mail, bạn kích vào nút nhận mail, hệ thống sẽ hiển thị như sau.



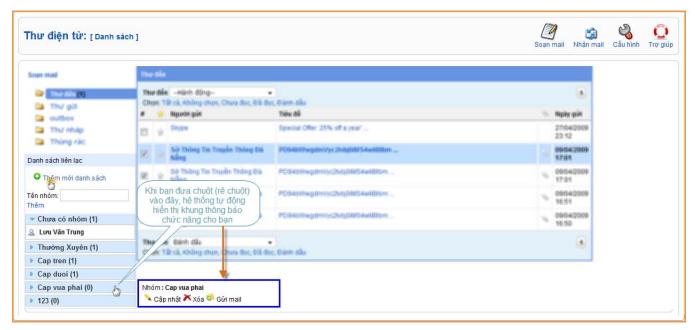
Hình 57: Nhận email



Hình 58: Thư đến, sau khi nhận xong

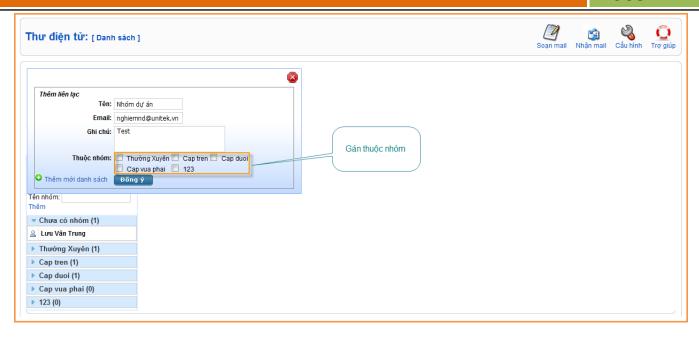
#### 6.4.3 Danh sách liên lạc

Ngoài các chức năng cần có của email, hệ thống còn hỗ trợ bạn tổ chức địa chỉ email liên lạc theo nhóm giúp bạn chọn địa chỉ gửi mail nhanh hơn.



Hình 59: Các nhóm địa chỉ

Nếu bạn kích vào **Thêm mới danh sách**, hệ thống tự động mở cửa sổ để bạn tạo thông tin danh sách chi tiết hơn.



Hình 60: Thêm mới nhóm liên lạc